ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
SỞ XÂY DỰNG

Số: 9212 /SXD-QLHĐ&VLXD
V/v công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai tháng 10 năm 2026.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đồng Nai, ngày 10 tháng 11 năm 2026

Kính gửi:
- Các Sở, ban, ngành trên địa bàn thành phố;
- Ủy ban nhân dân các phường, xã trên địa bàn thành phố.

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 36/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 37/2026/TT-BXD ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp xác định định mức dự toán và các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-UBND ngày 06/7/2026 của UBND thành phố về việc ủy quyền cho Sở Xây dựng công bố các thông tin về giá các yếu tố chi phí trực tiếp cấu thành giá công tác xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai và chỉ số giá xây dựng theo quy định.

I. Giá vật liệu xây dựng trên địa thành phố Đồng Nai thời điểm tháng 10 năm 2026: Làm cơ sở để chủ đầu tư sử dụng tham khảo trong việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng trên địa bàn thành phố Đồng Nai.

Giá vật liệu xây dựng được công bố chưa loại trừ các khoản chiết khấu, ưu đãi, giảm giá, hoa hồng... (nếu có) của các đơn vị sản xuất, kinh doanh; không có giá trị dùng để thanh toán, quyết toán (việc thanh toán, quyết toán chi phí phải thực hiện phù hợp theo quy định pháp luật hiện hành).

Công bố giá vật liệu xây dựng bao gồm:

Phụ lục 1 ***(từ khu vực 1 đến khu vực 11); Phụ lục 2 (từ khu vực 12 đến khu vực 22):*** Công bố giá một số loại sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng trên địa bàn các phường, xã của thành phố Đồng Nai căn cứ: Báo cáo khảo sát giá vật liệu xây dựng tổng hợp do UBND các phường, xã cung cấp và theo công văn đề nghị công bố giá sản phẩm, hàng hoá vật liệu xây dựng của các tổ chức, cá nhân đăng ký sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng đề nghị công bố giá.

II. Một số nội dung cụ thể:

1. Chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân hoạt động xây dựng căn cứ các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, hướng dẫn của các Sở chuyên ngành, địa điểm

Số 38 đường Phan Chu Trinh - Phường Trấn Biên – thành phố Đồng Nai
ĐT: VP(02513)846283; Email: sxd@dongnai.gov.vn.

xây dựng công trình, địa điểm cung cấp vật tư, khối lượng vật liệu sử dụng, mục tiêu đầu tư, tính chất công trình, điều kiện xây dựng, yêu cầu về thiết kế, chỉ dẫn kỹ thuật và quy định về quản lý chất lượng công trình để xem xét, lựa chọn loại vật liệu hợp lý với yêu cầu đặc thù của công trình và mặt bằng giá thị trường tại thời điểm xác định chi phí, đáp ứng mục tiêu đầu tư, chống thất thoát, lãng phí.

2. Đối với một số loại vật liệu trong từng thời điểm có biến động lớn (tăng và giảm), thay đổi liên tục trong thời gian ngắn (từng ngày): Chủ đầu tư cần chủ động cập nhật giá vật liệu phù hợp với giá thị trường theo đúng các quy định hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ thực hiện thi công công trình và kịp thời phản ánh thông tin về Sở Xây dựng.

3. Đối với vật liệu phục vụ san lấp: Chủ đầu tư và tư vấn cần kiểm tra, kiểm soát kỹ chất lượng vật liệu khi sử dụng cho công trình để đảm bảo theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật yêu cầu trong hồ sơ thiết kế của từng công trình.

4. Sản phẩm hàng hóa, vật liệu xây dựng đưa vào sử dụng cho các công trình phải có chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy và đáp ứng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng hàng hoá theo quy định.

5. Thông tin giá của các loại vật liệu phải từ nhà sản xuất hoặc nhà cung ứng có giấy phép kinh doanh theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp vật liệu xây dựng chưa có trong công bố giá hoặc đã có nhưng giá không phù hợp, chủ đầu tư được thuê tổ chức thẩm định giá có năng lực, kinh nghiệm để xác định giá cho dự án, công trình theo quy định của pháp luật về giá.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có biến động về giá và nguồn cung đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị tư vấn và các tổ chức có liên quan gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng thành phố Đồng Nai (phòng Quản lý Hoạt động và Vật liệu xây dựng) để được xem xét, hướng dẫn thực hiện./.

Nơi nhận:
- Bộ Xây dựng (b/c);
- Các Sở, ban, ngành;
- Văn phòng Sở (đăng lên trang website SXD);
- Lưu: VT, QLHĐ&VLXD(Hùng).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ XÂY DỰNG
THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI

Đỗ Thành Phương

KÝ HIỆU TẠI PHỤ LỤC I, PHỤ LỤC II

Số TT	Ký hiệu	Gồm các phường, xã	Ghi chú
01	Khu vực 1	Các phường: Biên Hòa, Trấn Biên, Tam Hiệp, Long Bình, Trảng Dài, Hố Nai, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước	Phụ lục I
02	Khu vực 2	Phường Trảng Bom; Các xã: An Viễn, Bình Minh, Bàu Hàm, Hưng Thịnh	
03	Khu vực 3	Phường Dầu Giây; Các xã: Gia Kiệm, Thống Nhất	
04	Khu vực 4	Các phường: Long Khánh, Bình Lộc, Bảo Vinh, Xuân Lập, Hàng Gòn	
05	Khu vực 5	Phường Xuân Lộc; Các xã: Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Hòa, Xuân Thành, Xuân Bắc	
06	Khu vực 6	Các xã: Cẩm Mỹ, Sông Ray, Xuân Quế, Xuân Đông, Xuân Đường	
07	Khu vực 7	Các xã: La Ngà, Định Quán, Phú Vinh, Phú Hòa, Thanh Sơn	
08	Khu vực 8	Phường Tân Phú; Các xã: Nam Cát Tiên, Tà Lài, Phú Lâm, Đắk Lua	
09	Khu vực 9	Phường Long Thành; Các xã: Phước Thái, Long Phước, Bình An, An Phước	
10	Khu vực 10	Phường Nhơn Trạch; Các xã: Đại Phước, Phước An	
11	Khu vực 11	Các phường: Tân Triều, Trị An; Các xã: Tân An, Phú Lý	Phụ lục II
12	Khu vực 12	Các phường: Bình Phước, Đồng Xoài	
13	Khu vực 13	Các phường: Phước Bình, Phước Long	
14	Khu vực 14	Các phường: An Lộc, Bình Long	
15	Khu vực 15	Các phường: Minh Hưng, Chơn Thành; xã Nha Bích.	
16	Khu vực 16	Phường Đồng Phú; Các xã: Thuận Lợi, Đồng Tâm, Tân Lợi	
17	Khu vực 17	Các xã: Phước Sơn, Nghĩa Trung, Bù Đăng, Thọ Sơn, Đăk Nhau, Bom Bo	
18	Khu vực 18	Các xã: Tân Tiến, Thiện Hưng, Hưng Phước	
19	Khu vực 19	Các xã: Bù Gia Mập, Đắk Ơ, Phú Nghĩa, Đa Kia	
20	Khu vực 20	Phường Lộc Ninh; Các xã: Lộc Thành, Lộc Hưng, Lộc Tấn, Lộc Thạnh, Lộc Quang	
21	Khu vực 21	Phường Tân Khai; Các xã: Tân Quan, Tân Hưng, Minh Đức	
22	Khu vực 22	Các xã: Bình Tân, Long Hà, Phú Riềng, Phú Trung	